

BÀI TẬP 14

특 Đặc	Đặc biệt	Ly biệt	Phân biệt	Biệt danh	Biệt hiệu
	Đặc quyền	Quyền lợi	Quyền thế	Quyền hạn	Quyền uy
	Đặc phái	Phái sinh	Phái kiến	Học phái	Giáo phái
	Đặc sản	Sản khoa	Sinh sản	Sản vật	Sản nghiệp
	Đặc tính	Tính chất	Tính danh	Tính năng	Tính cách
	Đặc điểm	Điểm số	Điểm tâm	Trọng điểm	Địa điểm
	Đặc ân	Ân xá	Ân huệ	Ân nhân	Ân nghĩa
	Đặc sắc	Sắc dục	Sắc độ	Sắc thái	Sắc tố
담 Đàm	Đàm luận	Kết luận	Ngôn luận	Thảo luận	Lý luận
	Đàm phán	Phán định	Phán quyết	Phán đoán	Phê phán
	Đàm thoại	Đố thoại	Hội thoại	Thần thoại	Tinh hoa

담 Đảm	Đảm đương	Đương nhiên	Đương sự	Đương thời	Đương chức
	Đảm bảo	Bảo quản	Bảo lưu	Bảo thủ	Bảo toàn
	Đảm nhiệm	Nhiệm kỳ	Tín nhiệm	Nhiệm vụ	Trách nhiệm